

THT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 300 /BC-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

**Bổ sung, cập nhật thông tin cho Báo cáo số 102/BC-CP ngày 15/02/2025
của Chính phủ về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Cơ: C
	Ngày: 05.15.2025

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Thông báo số 1230/TB-VPQH ngày 23/4/2025 của Văn phòng Quốc hội về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024, Chính phủ bổ sung, cập nhật thông tin cho Báo cáo số 102/BC-CP ngày 15/02/2025 của Chính phủ về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**1. Về kết quả công tác lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong các văn bản quy phạm pháp luật**

Công tác lồng ghép vấn đề bình đẳng giới giới trong xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế được Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan thực hiện nghiêm túc trên nhiều lĩnh vực, cụ thể:

Năm 2024, Bộ Tư pháp đã thẩm định đối với 33 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật¹; 176 dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật²; tham gia thẩm định các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì. Trong quá trình thẩm định văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp luôn đề nghị các đơn vị trực tiếp xây dựng văn bản thực hiện việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nếu chính sách liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Hội đồng thẩm định đã bảo đảm tỷ lệ về giới tính, có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới, một số cơ quan, tổ chức có liên quan như: Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các chuyên gia giới, đặc biệt là Nhóm chuyên gia giới và Nhóm chuyên gia xây dựng danh mục về tiêu chí đánh giá Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

¹ Gồm 16 luật, 14 nghị quyết của Quốc hội, 03 nghị định

² Gồm 16 luật, 08 nghị quyết của Quốc hội, 02 pháp lệnh, 03 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 02 nghị quyết liên tịch, 115 nghị định của Chính phủ, 25 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 13 thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp xây dựng, hoàn thiện Bộ Tài liệu hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế tại các bộ, ngành³. Các bộ, ngành đều quan tâm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng (VBQPPL), kế hoạch phát triển kinh tế xã hội: Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia. Cụ thể đã ban hành hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 trong đó có nội dung lồng ghép về bình đẳng giới⁴.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành các văn bản thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của ngành ngân hàng trong năm 2024 trong đó có các nội dung tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả, không phân biệt đối tượng vay, góp phần cải thiện bình đẳng giới ở Việt Nam; tổ chức tín dụng tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, nâng cao chất lượng tín dụng, đặc biệt đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, góp phần tạo điều kiện cho phụ nữ nông thôn tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, nâng cao vai trò của phụ nữ nông thôn trong đời sống kinh tế - xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa phụ nữ nông thôn và phụ nữ thành thị⁵.

Bộ Ngoại giao đã thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng và ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng trong ngành ngoại giao⁶, trong đó có điều khoản quy định tiêu chuẩn tính thâm niên công tác đề xét tặng danh hiệu thi đua cho cán bộ nữ ngắn hơn so với tiêu chuẩn tính thâm niên công tác dành cho cán bộ nam⁷. Bộ Y tế phê duyệt Đề án “Tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” với mục tiêu nâng cao sức khỏe, giảm tình trạng mắc các bệnh về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất góp phần tăng năng suất lao động cho doanh nghiệp⁸; Ủy ban Dân tộc đã thực hiện nghiêm túc việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng các văn bản QPPL do Ủy ban chủ trì xây dựng⁹.

2. Công tác cán bộ làm công tác bình đẳng giới

So với năm 2023, năm 2024 số lượng cán bộ làm công tác bình đẳng giới của các địa phương được bố trí tăng thêm về số lượng, cả nước có 12.786 người làm công tác bình đẳng giới từ cấp tỉnh đến cấp xã (trong đó cán bộ chuyên trách ở cấp tỉnh 168 người, cấp huyện 188 người, cấp xã 984 người); công tác đào tạo,

3 Báo cáo số 614/BC-VSTBPN ngày 31/12/2024 của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Tư pháp.

4 Văn bản số 4487/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

5 Báo cáo số 12/BC-NHNN ngày 16/01/2025 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam

6 Thông tư số 01/2024/TT-BNG ngày 15/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng trong ngành ngoại giao

7 Báo cáo số 424/BNG-TCCB ngày 24/01/2025 của Bộ Ngoại giao

8 Quyết định số 2899/QĐ-BYT ngày 30/9/2024

9 Thông tư số 01/2024/TT-UBND ngày 15/3/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc; Nghị định 127/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác Dân tộc

tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ cũng được tăng cường về số lượng, chất lượng. Tuy nhiên, nhiều cán bộ làm công tác bình đẳng giới vẫn chưa được chuyên môn hóa cao do ở các bộ, ngành cán bộ chủ yếu là kiêm nhiệm, được phân công là đầu mối của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, ở nhiều địa phương mặc dù được phân công làm công tác bình đẳng giới nhưng cán bộ còn phụ trách nhiều mảng công tác khác do đó chưa tập trung đầu tư thời gian, chuyên môn cho công tác bình đẳng giới. Công tác tập huấn mới chủ yếu cung cấp các nội dung, kiến thức cơ bản, nhiều cán bộ chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu.

Để đảm bảo tính liên tục cũng như nâng cao chất lượng công tác cán bộ làm bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ở các bộ, ngành, địa phương, trong thời gian tới Chính phủ có kế hoạch kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, ban hành quy chế, hướng dẫn hoạt động Ban ở các bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ sẽ rà soát lại đội ngũ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp; xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ cho đội ngũ cán bộ các bộ, ngành, địa phương. Tăng cường tổ chức các khóa tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tại các bộ, ngành, địa phương. Xây dựng mạng lưới cán bộ của các bộ, ngành, địa phương để thường xuyên kết nối, trao đổi công việc, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác.

3. Công tác tổng hợp số liệu, chỉ tiêu hằng năm

Các mục tiêu, chỉ tiêu chiến lược đề ra đến năm 2025 và 2030 phù hợp với các chu kỳ thống kê, điều tra khảo sát chính thức. Về cơ bản các chỉ tiêu được thu thập, báo cáo dựa trên cơ sở kết quả thống kê từ Bộ chỉ tiêu thống kê giới quốc gia và hệ thống số liệu thống kê hành chính của các bộ, ngành. Đối với một số chỉ tiêu đặc thù sẽ được thu thập thông qua các cuộc tổng điều tra, khảo sát với chu kỳ 2 năm, 5 năm hoặc 10 năm hoặc các cuộc điều tra, khảo sát riêng, do đó không có số liệu đầy đủ để báo cáo hằng năm, tuy nhiên, đến năm 2025 và năm 2030 dự kiến sẽ có kết quả từ các cuộc tổng điều tra, khảo sát để báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược.

Công tác thống kê các chỉ tiêu về bình đẳng giới còn gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân khác nhau như: thiếu các công cụ, nguồn lực điều tra thống kê, vẫn còn cán bộ tham mưu công tác bình đẳng giới của địa phương hiểu chưa đúng bản chất của các chỉ tiêu. Chính phủ giao Bộ Tài chính đánh giá, rà soát, nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2019/TT-BKHĐT ngày 30/7/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định Bộ Chỉ tiêu thống kê phát triển giới quốc gia để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời lồng ghép thông tin thu thập các chỉ tiêu thống kê giới vào chế độ báo cáo thống kê quốc gia để trình Chính phủ ban hành. Về xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về giới của quốc gia, Bộ Tài chính đang tiếp tục nghiên cứu lồng ghép cơ sở dữ liệu thống kê giới

vào cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia theo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia¹⁰.

Trong thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu, rà soát lại việc hướng dẫn thu thập số liệu báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong việc thu thập số liệu.

4. Về thực hiện chỉ tiêu trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Theo báo cáo của Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, hiện nay việc thống kê số liệu về tỷ lệ nạn nhân được sử dụng một trong các dịch vụ hỗ trợ còn gặp khó khăn, do Thông tư 07/2017/TT-BVHTTDL được ban hành trước khi Nghị quyết 28/NQ-CP về Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới được ban hành nên chưa có sự đồng bộ về các chỉ tiêu thống kê. Để khắc phục hạn chế này, Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện, trình ban hành Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Nghị định này quy định việc xây dựng, thu thập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân; đáp ứng được các yêu cầu về chuyển đổi số và cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, các nhân trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Về chỉ tiêu “số giờ trung bình phụ nữ dành cho công việc nội trợ và chăm sóc gia đình không được trả công” tại các địa phương: Hiện nay các địa phương chưa tổ chức thống kê riêng về chỉ tiêu này mà sử dụng kết quả Điều tra lao động việc làm hằng năm do Cục Thống kê cung cấp để đánh giá việc thực hiện ở cấp cấp tỉnh. Do đó, việc công bố kết quả thực hiện của các địa phương phụ thuộc vào kết quả công bố Điều tra của Cục Thống kê.

5. Bổ sung kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người năm 2024¹¹

- Công tác xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật

Căn cứ Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc Hội, Chính phủ, Bộ Công an tập trung chỉ đạo xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh trật tự. Trong đó, tại Kỳ họp thứ 8, Bộ Công an tham mưu Thủ tướng Chính phủ đề xuất Quốc hội khóa XV thông qua Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024; nội dung Luật bảo đảm tương thích, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên: Nghị định thư về phòng ngừa, trừng trị trấn áp tội phạm buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em; Công ước ASEAN về phòng, chống buôn bán người, Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử

¹⁰ Theo quyết định 1627/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

¹¹ Theo Báo cáo số 2632/X03-P8 ngày 8/4/2025 của Bộ Công an.

chống lại phụ nữ; Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

- Công tác phòng ngừa mua bán người

Bộ Công an phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức Lễ phát động chung tay phòng, chống mua bán người, hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người 30/7” và công bố chủ đề của Ngày thế giới phòng, chống mua bán người năm 2024 là “Không để trẻ em nào bị bỏ lại phía sau trong cuộc chiến phòng, chống mua bán người” tổ chức tại tỉnh Lào Cai; phối hợp Bộ Quốc phòng tổ chức Hội nghị truyền thông phòng chống mua bán người cho người dân tại tỉnh Nam Định, Lai Châu; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống mua bán người tại Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Phú Thọ. Chỉ đạo phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống mua bán người cho cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên tại 09 địa phương: Sơn La, Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Bình, Gia Lai, Lâm Đồng, Bến Tre, Long An, Kiên Giang.

- Kết quả đấu tranh phòng chống tội phạm

Bộ Công an chỉ đạo lực lượng Cảnh sát hình sự phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng các địa phương trong công tác phòng, chống tội phạm mua bán người phù hợp tình hình từng địa bàn; tổ chức tuần tra biên giới, tập trung vào các tuyến trọng điểm, phức tạp nhằm ngăn chặn các hành vi mua bán người, xuất nhập cảnh trái phép (phối hợp tuần tra 910 lượt với 4.023 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia); chủ động nắm tình hình, nhận diện phương thức, thủ đoạn mới, triển khai các kế hoạch, phương án đấu tranh ngăn chặn, kiểm chế hoạt động tội phạm mua bán người và các tội phạm có liên quan, điển hình như: mở đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm mua bán người trên phạm vi toàn quốc (từ ngày 01/7-30/9/2024). Tổ chức điều tra và phối hợp Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án mua bán người. Kết quả: Trong năm 2024 đã điều tra, xử lý 163 vụ mua bán người với 455 đối tượng/500 nạn nhân, trong đó khởi tố mới 91 vụ/237 đối tượng/336 nạn nhân. Chuyển Viện Kiểm sát đề nghị truy tố 59 vụ/169 đối tượng/150 nạn nhân; đang điều tra 96 vụ/280 đối tượng/343 nạn nhân.

- Công tác tiếp nhận, xác minh, giải cứu, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

Qua số liệu thống kê từ Sở Lao động - Thương binh và xã hội các tỉnh, thành phố, trong năm 2024 đã tiếp nhận, xác minh 327 người; xác định 255 người là nạn nhân bị mua bán; tổ chức nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đường dây nóng tư vấn và hỗ trợ nạn nhân mua bán người. Tổng đài điện thoại Quốc gia về Bảo vệ Trẻ em (số 111) tiếp nhận 1.775 cuộc gọi, trong đó, có 1.201 cuộc gọi đề nghị cung cấp thông tin chung về hoạt động của đường dây nóng, tình hình mua bán người tại Việt Nam và các vấn đề khác như di cư, xuất khẩu lao

động hoặc việc làm...; 512 cuộc gọi đề nghị tư vấn về tâm lý, chính sách các dịch vụ và hỗ trợ cá nhân, tìm kiếm người mất tích, hỗ trợ tài chính cho đối tượng là nạn nhân của mua bán người, hỗ trợ tư vấn tìm kiếm nơi tạm lánh, hỗ trợ y tế, pháp lý, tư vấn tâm lý cho nạn nhân và gia đình của nạn nhân...; chuyển tuyến 62 ca để hỗ trợ cho 72 người có dấu hiệu và nguy cơ là nạn nhân của mua bán người.

Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã tiếp nhận thông tin và giải cứu 293 công dân bị lừa đảo lao động, nghi là nạn nhân bị mua bán sang các quốc gia (Lào: 14; Campuchia: 187; Philipin: 92), trong đó đã tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho 92 công dân Việt Nam bị lừa đảo lao động tại POGO, Philipin.

6. Đối với chỉ tiêu thí điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người đồng tính, song tính và chuyển giới

Hiện tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh đều thực hiện thăm khám và chăm sóc sức khỏe đối với mọi người dân, không có sự phân biệt người đồng tính, song tính và chuyển giới. Ngành y tế tiếp tục quan tâm, phát triển chuyên môn trong công tác chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân, trong đó có nhóm người đồng tính, song tính và chuyển giới. Việc triển khai các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người đồng tính, song tính và chuyển giới hiện nay còn gặp một số khó khăn, trong quá trình đánh giá sơ kết Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, Bộ Y tế sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ đánh giá thực trạng, khả năng triển khai để báo cáo, đề xuất Chính phủ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay.

7. Bổ sung thông tin về kinh phí bố trí cho công tác bình đẳng giới

Theo số liệu báo cáo của địa phương, kinh phí bố trí cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ của các địa phương trong năm 2024 như sau:

+ Kinh phí ngân sách thường xuyên bố trí cho hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ là: 57,767 tỷ đồng.

+ Kinh phí huy động: 13,760 tỷ đồng

- Theo báo cáo của Bộ Tài chính, kinh phí bố trí cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (đối với những nội dung, đối tượng liên quan đến trẻ em, phụ nữ, bình đẳng giới) ở các bộ, cơ quan trung ương: 165,398 tỷ đồng, trong đó: Dự án 2 về Đa dạng hóa sinh kế là 44,4 tỷ; Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất, dinh dưỡng là: 40,5 tỷ đồng; Tiểu dự án 2 Dự án 6 về truyền thông: 32,153 tỷ đồng; Tiểu dự án 1, Dự án 7 về nâng cao năng lực: 48,345 tỷ đồng.¹²

- Theo báo cáo của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024, kinh phí bố trí như sau:

¹² Báo cáo số 1985/BC-BTC ngày 18/2/2025 của Bộ Tài chính

+ Ngân sách cho Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam: Ngân sách điều chuyển từ 2023 sang 2024 là 6,532 tỷ đồng; ngân sách được phân bổ năm 2024 là: 76,924 tỷ đồng.

+ Ngân sách cho địa phương: Ngân sách điều chuyển từ 2023 sang 2024 là 197,505 tỷ đồng; ngân sách được phân bổ năm 2024 là: 497,081 tỷ đồng.

8. Cập nhật, bổ sung thông tin về kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, mục tiêu

Hiện nay có 63/63 tỉnh, thành phố và 28 bộ, ngành cơ quan trung ương đã gửi báo cáo việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024. Kết quả tổng hợp, cập nhật số liệu từ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương cho thấy đến nay đã có 13/20 chỉ tiêu đạt và vượt so với mục tiêu đề ra đến năm 2025, có 01/20 chỉ tiêu đạt 1 phần so với mục tiêu đề ra đến năm 2030, có 2 chỉ tiêu phần đầu đạt mục tiêu đến năm 2025, trong đó có 9 chỉ tiêu đạt kết quả tốt hơn so với năm 2023 (kết quả chung không thay đổi so với thông tin đã nêu tại Báo cáo số 102/BC-CP ngày 15/02/2025 của Chính phủ).

Danh sách các cơ quan gửi báo cáo và kết quả chi tiết việc thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024 được cập nhật tại phụ lục kèm theo Báo cáo này.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ TẠI BÁO CÁO THẨM TRA BÁO CÁO CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2023

1. Về tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện hệ thống pháp luật về bình đẳng giới; thực hiện nghiêm quy trình, thủ tục, nội dung, chất lượng đánh giá tác động giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án.

- Về nghiên cứu, rà soát Luật Bình đẳng giới

Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) nghiên cứu, rà soát luật bình đẳng giới, báo cáo Chính phủ trước 30/9/2025¹³. Hiện nay Bộ Nội vụ đang tiến hành nghiên cứu, rà soát đề báo cáo Chính phủ theo yêu cầu.

- Về thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
Nội dung này đã được thể hiện tại mục 1 của Báo cáo này.

2. Thực hiện kiến nghị đối với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

a. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp các chương trình, đề án về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 được phân công thực hiện.

¹³ Quyết định số 424/QĐ-Tg ngày 16/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung phụ lục danh mục và phân công cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV ban hành kèm theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và đề án định hướng chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ quốc hội khóa XV

- Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030

Theo báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, các mục tiêu của chương trình cơ bản đạt được. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân đều được truyền thông, phổ biến, cập nhật thông tin, pháp luật, chính sách về bình đẳng giới. 100% các bộ, ngành, địa phương đều thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới; 100% các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Nhận thức về bình đẳng giới của người dân trong cộng đồng ngày một tiến bộ hơn so với những năm trước đây. Năm 2025, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu, rà soát sơ kết 5 năm kết quả thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 đánh giá mức độ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra và kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn 2026-2030 cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Chương trình Phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025

Đến nay, cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình đã được triển khai và đạt hiệu quả. Kết quả cụ thể đã được đề cập tại điểm b, mục 2 phần I của Báo cáo. Năm 2025, Bộ Nội vụ sẽ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

- Chương trình "Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030

Triển khai Quyết định 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình "Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021 - 2030", năm 2024, Bộ Nội vụ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho nữ cán bộ nguồn; nữ cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp bộ (từ cấp Vụ và tương đương trở lên); cấp tỉnh (lãnh đạo cấp sở và tương đương); cấp huyện (chủ chốt cấp huyện và tương đương) trong toàn quốc nhằm nâng cao năng lực, xây dựng đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có đủ phẩm chất, trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc trong giai đoạn mới, sự phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế cho 350 nữ lãnh đạo, quản lý.¹⁴ Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Văn phòng Chính phủ tổ chức Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp mặt nữ lãnh đạo, quản lý cấp Thứ trưởng và tương đương trở lên của các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương, đại diện các nhà khoa học nữ, nữ trí thức tiêu biểu nhân dịp kỷ niệm 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 năm 2024. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân

¹⁴ Quyết định số 754/QĐ-BNV ngày 22/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ nguồn; tập huấn chuyên sâu cho lãnh đạo nữ

các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tiếp tục rà soát những nội dung cần sửa đổi, bổ sung để tổng hợp báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.

b. Tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quốc gia và Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tại trung ương và địa phương nhằm phát huy vai trò cơ chế liên ngành trong thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

Hằng năm, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đều ban hành văn bản hướng dẫn hoạt động gửi Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ của các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm như: Tăng cường phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác cán bộ nữ; Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tập huấn về công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới; Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang xây dựng kế hoạch tham mưu kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, dự kiến sẽ hoàn thành trong quý II năm 2025.

3. Kết quả thực hiện kiến nghị đối với Bộ Công an

Nội dung này đã được nêu tại mục 5. của Báo cáo này.

4. Kết quả thực hiện kiến nghị đối với Bộ Thông tin và Truyền thông

Bộ Thông tin và truyền thông đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam tăng cường chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo, đài phát thanh, truyền hình, truyền thông, nâng cao nhận thức về giới và bình đẳng giới. Yêu cầu các báo, đài tăng lượng bài viết, chương trình đặc biệt xây dựng những ấn phẩm chuyên đề để tuyên truyền về phụ nữ và bình đẳng giới; đã xây dựng các tuyển bài, chuyên trang, chuyên mục nội dung tuyên truyền phù hợp góp phần tác động điều chỉnh hành vi xã hội đối với vấn đề bình đẳng giới. Bộ Thông tin và truyền thông cũng chỉ đạo các nhà xuất bản không được phép xuất bản các ấn phẩm, sách báo các loại có nội dung phân biệt về giới, định kiến về giới dưới mọi hình thức. Bộ Thông tin và truyền thông không xác nhận đăng ký xuất bản những ấn phẩm có liên quan đến phân biệt về giới dưới mọi hình thức nhằm quản lý chặt chẽ các lĩnh vực này¹⁵.

5. Kết quả thực hiện kiến nghị đối với Bộ Y tế

Trong năm 2024, Bộ Y tế đã thực hiện lồng ghép công tác truyền thông về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trong các hoạt động của ngành; ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; có các văn bản hướng dẫn các đơn vị, địa phương về việc hỗ trợ, định hướng nội dung về kiểm soát mất

¹⁵ Báo cáo số 07/BC-BTTTT ngày 26/01/2025 của bộ Thông tin và Truyền thông

cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em trong hương ước, quy ước của thôn, xóm, bản, tổ dân phố; xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn về thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em cho các địa phương.¹⁶

Chính phủ sẽ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

Trên đây là nội dung Báo cáo bổ sung, cập nhật thông tin cho Báo cáo số 102/BC-CP ngày 15/02/2025 của Chính phủ về thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2024, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (15b);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban quốc gia VSTBPN Việt Nam;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: QHĐP, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

33

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**



Phạm Thị Thanh Trà

¹⁶ Báo cáo số 210/BC-BYT ngày 17/2/2025 của Bộ Y tế

Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-CP ngày 03 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

TT	Mục tiêu	Chỉ tiêu	Mục tiêu theo kế hoạch đề ra đến năm 2025	Kết quả đạt được năm 2021	Kết quả đạt được năm 2022	Kết quả đạt được năm 2023	Kết quả đạt được năm 2024	Ghi chú
1	Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị	1.1. Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	54,5%	15/30 (50%)	14/30 (46,67%)	14/30 (46,67%)	Chưa đạt
		1.1.1. Tỷ lệ các bộ, cơ quan ngang bộ có nữ lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	46,6%	13/22 (59%)	13/22 (59%)	13/22 (59%)	
		1.1.2. Tỷ lệ các cơ quan thuộc Chính phủ có lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	25%	-	1/8 (12,5%)	1/8 (12,5%)	
		1.2. Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	37,70%	-	47/63 (74,6%)	48/63 (76%)	Vượt mục tiêu đến năm 2025
		1.3. Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp huyện có lãnh đạo chủ chốt là nữ;	60%	31,77%	-		41,82%	Chưa đạt
		1.4. Tỷ lệ chính quyền địa phương cấp xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	24,94%	-		45,39%	Chưa đạt
2	Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động	2.1. Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương	50%	43,4%	49,04%	50,09%	50,09%	Vượt mục tiêu đến năm 2025
		2.2. Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm	Dưới 30%	28,7%	28,45%	26,22%	25,5%	Đạt mục tiêu đến năm 2025

		2.3. Tỷ lệ nữ giám đốc/ chủ doanh nghiệp, hợp tác xã	27%	27,2%	28,2% (số liệu điều tra năm 2021)	28,2% (số liệu điều tra năm 2021)	28,2% (số liệu điều tra năm 2021)	Đạt mục tiêu đến năm 2025
3	Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	3.1. Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ so với nam giới	1,7	1,96h/ngày (gấp 1,94 lần so với nam giới)	2,34h/ngày (gấp 1,78 lần so với nam giới)	2,3h/ngày (gấp 1,8 lần so với nam giới)	2,2h/ngày (gấp 1,8 lần so với nam giới)	Chưa đạt
		3.2.1 Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản trong năm	80%	-	97,07% (Tính chung tất cả các biện pháp hỗ trợ)	74,6% (Tính riêng biện pháp hỗ trợ tư vấn)	100%	Đạt mục tiêu đến năm 2025
		3.2.2. Tỷ lệ người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.	50%	-	74,3%	100% (Theo báo cáo của Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch)	81,07% (Theo tổng hợp từ số liệu báo cáo của địa phương)	Đạt
		3.3. Tỷ lệ nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	100%	100%	100%	100%	100%	Đạt
		3.4. Tỷ lệ cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	70%	-	100%	100%	100%	Vượt

4	Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế	4.1. Tỷ số giới tính khi sinh	111/100	112/100	111,5/100	113,6/100	111,4 /100	Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2025
		4.2. Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản	42/100.000	46/100.000 (Điều tra năm 2019)	46/100.000 (Điều tra năm 2019)	46/100.000 (Điều tra năm 2019)	43/100.000 (theo ước tính của Bộ Y tế)	Phần đầu đạt mục tiêu vào năm 2025
		4.3. Tỷ suất sinh ở vị thành niên	18/1000	17,7‰	15,9‰	15,4‰		Năm 2024 chưa có thống kê riêng về tỷ suất sinh ở vị thành niên. Theo kết quả Điều tra Dân số giữa kỳ 2024, tỷ suất sinh ở lứa tuổi 15-19 trên toàn quốc là 30‰, giảm 5‰ so với năm 2019
		4.4. Số địa phương có cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới	40%	0	0	9/63 (14%)	9/63 (14%)	Số liệu từ báo cáo của địa phương
5	Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo	5.1. Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi.				Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và triển khai Đề án	Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành và triển khai Đề án	Đạt mục tiêu đến năm 2025
		5.2.1. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học	90%	94,1%	98%	96%	98,6%	Vượt chỉ tiêu đến năm 2025 và tiệm cận 2030
		5.2.2. Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục cấp trung học cơ sở	85%	82,3%	89%	90%	91,7%	Vượt chỉ tiêu đến năm 2025 và 2030

Phụ lục II
DANH SÁCH BỘ, NGÀNH GỬI BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-CP ngày 03 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên cơ quan	Ngày phát hành Báo cáo	Đúng hạn	Quá hạn	Quá hạn sau ngày 14/02/2025
1	Bộ Công an	Báo cáo số 34/BC-BCA-X03 ngày 09/01/2025	X		
2	Bộ Quốc phòng	Báo cáo số 188/BC-VSTBPN ngày 13/01/2024	X		
3	Bộ Nội vụ	Báo cáo số 714/BNV-VTCCB ngày 24/01/2025		X	
4	Bộ Ngoại giao	Báo cáo số 424/BNG-TCCB Ngày 24 tháng 01 năm 2025		X	
5	Bộ Tư pháp	Báo cáo VSTBPN số 614/BC-VSTBPN ngày 31/12/2024	X		
6	Bộ Tài chính	Báo cáo số 1985/BTC-HCSN ngày 18/02/2025			X
7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo số 426/BKHĐT-LĐVX ngày 10/02/2025		X	
8	Bộ Công thương	Báo cáo số 55/BC-BCT ngày 14/2/2025		X	
9	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Báo cáo số 690/BC-BNN-TCCB ngày 23/01/2025		X	
10	Bộ Giao thông vận tải	Báo cáo số 01/BC-BGTVT ngày 17/01/2025		X	
11	Bộ Xây dựng	Báo cáo số 19/BC-BXD ngày 23/01/2025		X	
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Báo cáo số 24/BC-BXD ngày 07/02/2025		X	
13	Bộ Thông tin và truyền thông	Báo cáo số 01/BC-BTTTT ngày 26/01/2025		X	
14	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo cáo số 48/BC-BVHTTDL ngày 24/02/2025			X

15	Bộ Khoa học công nghệ	Báo cáo số 273/BC-BKHCN ngày 23/01/2025		X	
16	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo số 549 /BGDDT-NGCBQLGD ngày 11/02/2025	X		
17	Bộ Y tế	Báo cáo số 210/BC-BYT ngày 17/02/2025			X
18	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Báo cáo số 422/BC-BLĐTBXH ngày 6/02/2025		X	
	CƠ QUAN NGANG BỘ				
1	Văn phòng Chính phủ	Báo cáo số 775/BC-VPCP ngày 28/01/2025		X	
2	Thanh tra Chính phủ	Báo cáo số 187/BC-TTCTP ngày 14/02/2025		X	
3	Ngân hàng nhà nước	Báo cáo số 12/BC-NHNN ngày 16/01/2025		X	
4	Ủy ban Dân tộc	Báo cáo số 82/BC-UBNDT ngày 16/01/2025	X		
	CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ				
1	Đài Truyền hình Việt Nam	Báo cáo số 07/ BC-THVN ngày 24/01/2025		X	
2	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Báo cáo số 4960/BC-BHXX Ngày 31/12/2024	X		
3	Thông tấn xã Việt Nam	Báo cáo số 63/BC-TTX ngày 16/01/2025	X		
4	Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam	Báo cáo số 148/BC-VHL ngày 20/01/2025		X	
5	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Báo cáo số 92/BC-KHXX ngày 17/01/2025		X	
6	Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp				

Phụ lục III
DANH SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NỘP BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 300 /BC-CP ngày 03 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên tỉnh	Số, ngày ban hành	Đúng hạn	Quá hạn	Quá hạn sau ngày 14/2/2025
1	An Giang	Báo cáo số 128/BC-BVSTBPN-BĐG Ngày 10/01/2025	X		
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	Báo cáo số 44/BC-SLĐTBXH Ngày 20/01/2025		X	
3	Bắc Giang	Báo cáo số 470/BC-SLĐTBXH ngày 27/12/2024	X		
4	Bắc Kạn	Báo cáo số 3312/BC-SLĐTBXH Ngày 27/12/2024	X		
5	Bạc Liêu	Báo cáo số 524/BC-UBND Ngày 19/12/2024	X		
6	Bắc Ninh	Báo cáo số 22/BC-LĐTBXH ngày 6/2/2025		X	
7	Bến Tre	Báo cáo số 5640/BC-SLĐTBXH ngày 25/12/2024	X		
8	Bình Định	Báo cáo số 4402/BC-SLĐTBXH Ngày 17/12/2024	X		
9	Bình Dương	Báo cáo số 415/BC-SLĐTBXH Ngày 24/12/2024	X		
10	Bình Phước	Báo cáo số 28/BC-SLĐTBXH Ngày 24/01/2025		X	
11	Bình Thuận	Báo cáo số: 18/BC-SLĐTBXH ngày 23/1/2024		X	
12	Cà Mau	Báo cáo số: 31/BC-SLĐTBXH ngày 20/1/2024		X	
13	Cao Bằng	Báo cáo Số: 69/BC-SLĐTBXH Ngày 13/01/2025	X		
14	Đắk Lắk	Báo cáo số 367/BC-SLĐTBXH Ngày 25/12/2024	X		
15	Đắk Nông	Báo cáo số 10/BC-SLĐTBXH Ngày 13/01/2025	X		
16	Điện Biên	Báo cáo số 185/BC-SLĐTBXH Ngày 24/01/2025		X	

17	Đồng Nai	Báo cáo số 45/BC-SLĐTBXH Ngày 24/1/2025		X	
18	Đồng Tháp	Báo cáo số 12/BC-BVSTBPN Ngày 08/01/2025	X		
19	Gia Lai	Báo cáo số 280/BC-BVSTBCPN ngày 31/12/2024	X		
20	Hà Giang	Báo cáo số 541/BC-BLĐTBXH Ngày 15/01/2025	X		
21	Hà Nam	Báo cáo số 20/BC-SLĐTBXH Ngày 21/1/2025		X	
22	Hà Tĩnh	Báo cáo số 08/BC-SLĐTBXH Ngày 17/1/2025		X	
23	Hải Dương	Báo cáo 7280/BC-SLĐTBXH Ngày 16/12/2024	X		
24	Hậu Giang	Báo cáo 358/BC-SLĐTBXH Ngày 27/12/2024	X		
25	Hòa Bình	Báo cáo số 451/BC-SLĐTBXH Ngày 30/1/2025		X	
26	Hưng Yên	Báo cáo số 320/BC-SLĐTBXH ngày 15/01/ 2025	X		
27	Khánh Hòa	Báo cáo số 351/BC-SLĐTBXH Ngày 12/12/2024	X		
28	Kiên Giang	Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 23/01/2025		X	
29	Kon Tum	Báo cáo số 16/BC-SLĐTBXH ngày 17/01/2025		X	
30	Lai Châu	Báo cáo số 2367/BC-SLĐTBXH Ngày 31/12/2024	X		
31	Lâm Đồng	Báo cáo số 14/BC-SLĐTBXh ngày 16/01/2025		X	
32	Lạng Sơn	Báo cáo số 35/BC-SLĐTBXh ngày 21/01/2025		X	
33	Lào Cai	Báo cáo số 500/BC-SLĐTBXH ngày 25/12/2024	X		
34	Long An	Báo cáo số 480/BC-SLĐTBXH ngày 22/1/2025		X	
35	Nam Định	Báo cáo số 12/BC-SLĐTBXH 13/01/2025	X		
36	Nghệ An	Báo cáo số 34/BC-SLĐTBXH ngày 16/1/2025	X		

37	Ninh Bình	Báo cáo số 343/BC-BVSTBPN Ngày 19/12/2024	X		
38	Ninh Thuận	Báo cáo Số: 23/BC-SLĐTBXH Ngày 14/01/2025	X		
39	Phú Thọ	Báo cáo số 28/BC-SLĐTBXH ngày 19/02/2025			X
40	Quảng Bình	Báo cáo số 817/BC-SNV ngày 03/04/2025			X
41	Quảng Nam	Báo cáo số 12/BC-SLĐTBXH Ngày 21/01/2025		X	
42	Quảng Ngãi	báo cáo số 402/BC-SLĐTBXH Ngày 06/12/2024	X		
43	Quảng Ninh	Báo cáo số 526/BC-LĐTBXH ngày 13/12/2024	X		
44	Quảng Trị	Báo cáo số 189/BC-SLĐTBXH Ngày 16/01/2025	X		
45	Sóc Trăng	Báo cáo số 47/BC-SLĐTBXH Ngày 17/02/2025			X
46	Sơn La	Báo cáo số 718/BC-SLĐTBXH Ngày 30/12/2024	X		
47	Tây Ninh	Báo cáo số: 89/BC-UBND ngày 24/02/2025			X
48	Thái Bình	Báo cáo số: 21/BC-SLĐTBXH Ngày 15/01/2025	X		
49	Thái Nguyên	Báo cáo số : 76/BC-SLĐTBXH ngày 15/1/2025	X		
50	Thanh Hóa	Báo cáo số 305/BC-SLĐTBXH ngày 26/12/2024	X		
51	Thừa Thiên Huế	Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 20/01/2025		X	
52	Tiền Giang	Báo cáo số 565/BC-BVSTBPN Ngày 26/02/2025			X
53	Trà Vinh	Báo cáo số 56/BC-BVSTBPN Ngày 30/12/2024	X		
54	Tuyên Quang	Báo cáo số 516/BC-BVSTBPN Ngày 29/12/2024	X		
55	Vĩnh Long	Báo cáo số 04/BCĐ ngày 24/01/2025		X	
56	Vĩnh Phúc	Báo cáo số 52/BC-SLĐTBXH Ngày 26/02/2025			X

57	Yên Bái	Báo cáo số 567/BC-BVSTBPN Ngày 30/12/2024	X		
58	Phú Yên	Báo cáo số 271/BC-SLĐTBXH Ngày 30/12/2024	X		
59	Cần Thơ	Báo cáo số 260/BC-SLĐTBXH ngày 15/01/2025	X		
60	Đà Nẵng	Báo cáo số 9/BC-SLĐTBXH ngày 15/01/2025		X	
61	Hải Phòng	Báo cáo số 377/BC-SLĐTBXH Ngày 19/12/2024	X		
62	Hà Nội	Báo cáo số 4763/BC-SLĐTBXH Ngày 13/12/2024	X		
63	TP HCM	Báo cáo số 37/BC- VSTBPN&BĐG Ngày 10/12/2024	X		